

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 47/TTr-SXD ngày 05 tháng 5 năm 2022 về Dự thảo Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Báo cáo số 314/BC-SXD ngày 11/7/2022 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của thành viên UBND tỉnh đối với Dự thảo Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022. / .*du*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, XD, NN&PTNT, TP;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh,
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND cấp huyện sao gửi);
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Các phòng: TH, NC, NNMT;
- Lưu: VT, CN.(VTC-70).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

Về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **29** /2022/QĐ-UBND
ngày **22** tháng **7** năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đối với tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 51 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động liên quan đến việc thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung gồm: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu chức năng sản xuất công nghiệp của khu kinh tế quy định tại khoản 37 Điều 3 của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm: hệ thống thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải, quan trắc môi trường và công trình bảo vệ môi trường khác.

3. Chủ dự án đầu tư là chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội; là điều kiện, nền tảng đảm bảo kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh, chính trị, và thúc đẩy hội nhập kinh tế của tỉnh Đắk Lắk; không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế. Hoạt

động bảo vệ môi trường phải gắn kết với phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên và được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển.

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tăng cường áp dụng các biện pháp tiết kiệm tài nguyên và năng lượng; sử dụng tài nguyên, năng lượng tái tạo và sản phẩm, nguyên liệu, năng lượng sạch thân thiện với môi trường; từng bước phân loại chất thải tại nguồn nhằm mục đích tăng cường tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng.

3. Bảo vệ môi trường gắn kết hài hòa với an sinh xã hội, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm quyền mọi người được sống trong môi trường trong lành.

4. Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch; ưu tiên dự báo, phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường, quản lý rủi ro về môi trường, giảm thiểu phát sinh, chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải.

5. Bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hóa, lịch sử, cơ chế thị trường, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Hoạt động bảo vệ môi trường bảo đảm không gây phương hại chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia, gắn liền với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu.

7. Các phân khu chức năng trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung phải được quy hoạch bảo đảm các điều kiện sau: giảm thiểu ảnh hưởng của các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác; thuận lợi cho công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; tăng cường khả năng tái sử dụng, tái chế chất thải, tiết kiệm năng lượng và cộng sinh công nghiệp.

8. Các dự án trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có khoảng cách an toàn môi trường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật để giảm thiểu khả năng ảnh hưởng đến các cơ sở khác và các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

9. Khuyến khích việc tái sử dụng chất thải, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, cộng sinh công nghiệp và kinh tế tuần hoàn.

10. Khuyến khích thành lập mới hoặc chuyển đổi các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo mô hình khu công nghiệp sinh thái.

Chương II **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**

Điều 5. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi

1. Trường hợp pháp luật, chính sách mới được ban hành có các quyền lợi và ưu đãi cao hơn với quyền lợi và ưu đãi mà nhà đầu tư đã được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được hưởng các quyền lợi, ưu đãi mới trong thời gian còn lại kể từ ngày pháp luật, chính sách mới có hiệu lực.

2. Trường hợp văn bản pháp luật mới ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án.

3. Trường hợp nhà đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi khác nhau sẽ được áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

4. Dự án đầu tư xây dựng thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật về thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Những cam kết của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cam kết thực hiện đầy đủ và tạo điều kiện thực hiện thuận lợi nhất các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh đối với đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường; Luật về thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Ngoài những quy định chính sách ưu đãi đầu tư chung của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh theo các điều, khoản được nêu trong Quy định này.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư được quyền lựa chọn hình thức, quy mô, địa bàn đầu tư phù hợp theo quy hoạch, trực tiếp kinh doanh và vận hành hoặc ủy thác kinh doanh và vận hành sản phẩm và các quyền khác theo quy định của pháp luật; được thực hiện đầu tư, kinh doanh các ngành nghề mà Luật Đầu tư không cấm, thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; được các cơ quan chức năng của tỉnh tạo mọi điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý và cung cấp nhanh chóng, kịp thời các thông tin về quy hoạch, địa bàn, danh mục dự án đầu tư và các thông tin, số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của nhà đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Nhà đầu tư có nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, về đầu tư và các quy định pháp luật liên quan khác của Nhà nước; triển khai dự án đầu tư đúng quy hoạch, tiến độ, thời gian theo quy định của pháp luật.

3. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4. Quy định chung về bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

5. Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Điều 8. Ưu đãi, khuyến khích và hỗ trợ xã hội hóa

1. Nhà đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh được ưu đãi, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế và các hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh Đắk Lắk.

2. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu chức năng sản xuất công nghiệp của khu kinh tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch và bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách địa phương thực hiện đầu tư và duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới các công trình hạ tầng thiết yếu như: Hệ thống điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp, thoát nước, đường giao thông,... ngoài hàng rào các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

4. Các ưu đãi, khuyến khích được thực hiện theo Điều 132; 133; 134 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (quy định chi tiết theo khoản 6 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp

1. Thực hiện bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 3 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP .

2. Lập danh mục các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung đang có cơ sở xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa tại địa phương; danh mục khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung không có hoặc không đáp ứng một trong các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường; danh mục các cơ sở đã tách đầu nối vào khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Đối với các dự án mới hoặc dự án đang hoạt động nâng công suất có phát sinh nước thải trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung. Đề nghị tổng hợp, hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan xem xét sự phù hợp với các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP trước khi tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quyết định đầu tư theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước**1. Giao Sở Xây dựng:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quy định này; định kỳ tổng hợp báo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện ngày 30 tháng 3 của năm tiếp theo.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, giải quyết đề nghị của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung về việc bố trí vị trí đất của hồ sơ cố xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Hướng dẫn về trình tự, thủ tục về tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các Điều tại mục 5 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Rà soát, xây dựng lộ trình di dời dân cư sinh sống trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung (nếu có); lộ trình chuyển đổi các làng nghề thành khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp trong việc thực hiện xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

4. Giao Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp môi trường để thực hiện theo quy định.

5. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



